

Lời nói đầu

Quý bạn đọc và các em thân mến!

Nói đến Quân đội nhân dân Việt Nam là nói đến đội quân “từ nhân dân mà ra”, “trung với nước, trung với Đảng, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng” cùng những chiến công vang dội, giúp đất nước độc lập, tự do và bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ.

Nhưng không hẳn ai cũng biết một trong những đơn vị tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng - Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, thời sơ khởi đã được đích thân lãnh tụ Hồ Chí Minh chỉ thị thành lập, giao phó đồng chí Võ Nguyên Giáp tổ chức thành lập vào ngày 22 tháng 12 năm 1944 giữa rừng già căn cứ địa cách mạng Cao Bằng.

Chỉ với 34 đội viên, ngay sau ngày thành lập, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân đã giành hai chiến thắng Phai Khắt, Nà Ngần và phát triển nhanh chóng về quân số cùng vũ khí, trang bị, trở thành hình mẫu về tổ chức, phẩm chất,

kĩ thuật, chiến thuật, ứng xử, dân vận... Và đó là lí do mà chỉ 5 tháng sau ngày thành lập, Đội được chọn làm nòng cốt để hợp nhất cùng Cứu quốc quân và một số đơn vị vũ trang khác thành đội ngũ hùng hậu, lớn mạnh hơn là Việt Nam Giải phóng quân.

Cuốn sách này được tác giả Nguyễn Mạnh Hà tóm tắt, lược thuật và bổ sung thêm một số nội dung từ cuốn **Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân** của các tác giả Trịnh Vương Hồng, Nguyễn Mạnh Hà, Trần Ngọc Long, Chu Văn Tùng, Phan Sỹ Phúc thuộc Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, Bộ Quốc phòng, (Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội, xuất bản năm 2004), cho phù hợp với độc giả của Nhà xuất bản Kim Đồng. Sách đề cập quá trình hình thành và phát triển của Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân với những trận đánh giành thắng lợi đầu tiên, tờ báo đầu tiên, liệt sĩ đầu tiên... của quân đội ta. Không những thế, đây là dịp bạn đọc được biết chi tiết hơn về cuộc đời của 34 đội viên đầu tiên ấy, với đủ đầy nét thăng trầm của cuộc đời, nhiều cung bậc cảm xúc, qua đó, cảm nhận rõ hơn những cống hiến, sự hi sinh của các chiến sĩ cách mạng tiên bối, thêm biết ơn và trân trọng quá khứ oai hùng của quân đội và nhân dân ta.

Chúng tôi hi vọng cuốn sách sẽ hữu ích với bạn đọc, những người muốn tìm hiểu về quân đội và lịch sử hiện đại của Việt Nam. Dù đã cố gắng nhưng có thể trong nội dung còn có những thiếu sót, rất mong nhận được góp ý, phê bình của bạn đọc để lần in sau sách được hoàn thiện hơn.

Nhà xuất bản Kim Đồng

PHẦN I

SỰ RA ĐỜI VÀ QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỘI VIỆT NAM TUYÊN TRUYỀN GIẢI PHÓNG QUÂN

1

Một số đội vũ trang cách mạng sơ khai

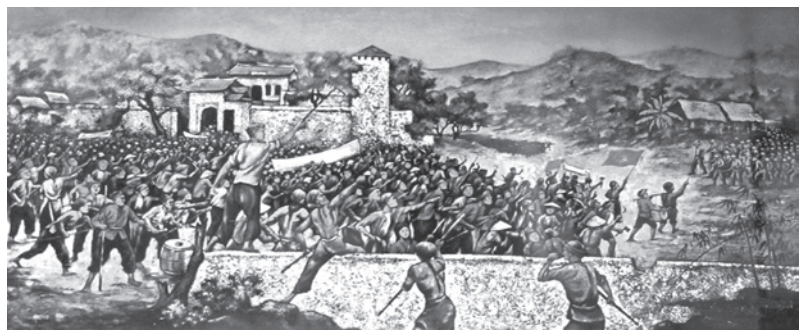
Ngày 3 tháng 2 năm 1930, vào mùa xuân, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, đánh dấu bước ngoặt to lớn trong lịch sử cách mạng Việt Nam.

Khi mới ra đời, Đảng chưa có sẵn đơn vị vũ trang nào làm sức mạnh quân sự nên phải tổ chức, gây dựng từ đầu.

Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, người truyền bá tư tưởng cách mạng vô sản vào Việt Nam và cũng là người sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam, sau nhiều năm bôn ba hải ngoại, đã thấy rõ tầm quan trọng của việc tổ chức lực lượng vũ trang cách mạng của dân tộc. Theo định hướng của Người, một trong những việc cần làm trước tiên của Đảng là tuyển chọn các thành viên thuộc hai giai cấp chính là công nhân và nông dân để gây dựng lực lượng, khởi đầu bằng các đội tự vệ công nhân, đội tự vệ nông dân hoặc đội du kích nông cốt.

Với các thành viên cốt cán từ các công hội, nông hội, các đội tự vệ công - nông có nhiệm vụ thị uy kẻ thù, bảo vệ các cuộc đấu tranh của công nhân và nông dân, chuẩn bị lực lượng, tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Những năm 1930-1931, Đảng Cộng sản Việt Nam⁽¹⁾ đã phát động phong trào đấu tranh mạnh mẽ, rộng khắp cả nước, phát triển thành cao trào cách mạng với đỉnh cao là cuộc đấu tranh của công nhân và nông dân hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Không còn đơn thuần tự phát đấu tranh kinh tế, chính trị như trước, quần chúng đã phá huyện đường, nhà lao, vây đồn lính, trừng trị cường hào, địa chủ... Bộ máy chính quyền thực dân bị tan rã ở một số vùng nông thôn thuộc hai tỉnh. Tuy nhiên, do còn non trẻ, nên phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh sớm bị kẻ thù đàn áp.



Tranh vẽ Cao trào Xô viết Nghệ Tĩnh 1930 - 1931.
(Ảnh: Bảo tàng Lịch sử Quốc gia)

(1) Từ tháng 10 năm 1930 đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương – sau đây xin gọi chung là Đảng Cộng sản Việt Nam. (Chú thích trong sách của Tác giả, các chú thích khác cũng ghi rõ.)

Để chống khủng bố trắng, Đảng kịp thời phát động nhiều địa phương tham gia đấu tranh phối hợp với Nghệ An, Hà Tĩnh và chỉ thị cho hai tỉnh này thành lập các đội tự vệ có vũ trang gậy gộc, giáo mác, liềm hái... bảo vệ quần chúng đấu tranh. Ngoài nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ phong trào quần chúng, bảo vệ chính quyền Xô viết, các đội tự vệ còn làm công tác vận động quần chúng. Những đội *Tự vệ đỏ* ấy là những mầm mống đầu tiên của lực lượng vũ trang cách mạng của nhân dân do Đảng lãnh đạo.

* * *

Từ cuối năm 1939 cho tới đầu năm 1940, tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động lớn.

Tại Lạng Sơn, ngày 27 tháng 9 năm 1940, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, khoảng 600 người gồm tự vệ, quần chúng dân tộc Tày, Nùng, Dao, Kinh... chia làm ba mũi đã nổ súng tấn công vào đồn Mỏ Nhài thuộc châu lỵ Bắc Sơn. Đây là sự kiện đầu tiên báo hiệu thời kỳ đấu tranh vũ trang mới của dân tộc Việt Nam. Từ cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn này đã hình thành *Đội du kích Bắc Sơn* - “đứa con đầu lòng” của lực lượng vũ trang cách mạng. Ngày 14 tháng 2 năm 1941, *Đội du kích Bắc Sơn* được đổi tên thành *Cứu quốc quân*.

Ở Nam Kỳ, cuối năm 1939, dù bị khủng bố gắt gao, một số cơ sở cách mạng bị vỡ, nhưng dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy, các đội tự vệ và du kích vẫn được tổ chức và phát triển

nhanh chóng, với các thành phần hăng hái, ưu tú thuộc nhiều tầng lớp quần chúng... Ngày 23 tháng 11 năm 1940, Xứ ủy Nam Kỳ lãnh đạo nhân dân đứng lên tiến hành khởi nghĩa. *Quân du kích Nam Kỳ* và quần chúng cách mạng yêu nước các tỉnh Nam Bộ đã chiến đấu vô cùng dũng cảm, quên mình, sáng tạo ra nhiều cách đánh... Kể từ đây, quân khởi nghĩa Nam Kỳ cũng trở thành một trong những lực lượng vũ trang cách mạng đầu tiên của nhân dân ta.

Có thể nói, trước khi Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân ra đời, đã có những đơn vị vũ trang của Đảng, hoạt động ở một số nơi, đóng vai trò nòng cốt trong đấu tranh cách mạng tại địa phương. Đó là các đội *Tự vệ đỏ* trong cao trào cách mạng Xô viết Nghệ Tĩnh; các đội *Cứu quốc quân 1* (Bắc Sơn, Lạng Sơn), *Cứu quốc quân 2* (Võ Nhai, Thái Nguyên); *Quân du kích Nam Kỳ*, *Đội du kích Pác Bó* (Cao Bằng); *Cứu quốc quân 3* (Sơn Dương, Tuyên Quang); *Đội du kích Ba Tơ* (Quảng Ngãi); các đội du kích tập trung ở các chiến khu... Tuy nhiên, đây là các đội vũ trang của từng địa phương, chưa có sự liên kết chặt chẽ với nhau và ảnh hưởng chưa thật lớn.

2

Cao Bằng - Vùng đất được chọn làm căn cứ địa cách mạng

Năm 1939, tình hình trong nước và quốc tế có những biến chuyển nhanh chóng. Trên thế giới, Chiến tranh thế giới thứ 2 bùng nổ (01-9-1939). Trong nước, thực dân Pháp quay lại đàn áp Đảng Cộng sản và các cuộc đấu tranh của quần chúng đòi dân sinh, dân chủ.

Trước những biến chuyển mau chóng của tình hình và sự khủng bố điên cuồng của chính quyền thực dân, theo chỉ đạo của Trung ương Đảng, tháng 11 năm 1939, nhằm động viên quần chúng thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc, Mặt trận dân tộc phản đế Đông Dương được thành lập.

Tháng 6 năm 1940, nước Pháp bị phát xít Đức tiến công, chiếm đóng. Lúc này, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đang hoạt động tại Trung Quốc đã nhận định: